

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TẠI VIỆT NAM

TS. Trần Thị Thu Hường*

Hoạt động tín dụng tiêu dùng giữ vai trò quan trọng, không chỉ giúp người dân có điều kiện để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống mà hoạt động tín dụng này còn có những đóng góp nhất định đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Bài nghiên cứu nhằm tìm hiểu bản chất của tín dụng tiêu dùng, đặc điểm của tín dụng tiêu dùng và thực trạng hoạt động của các tổ chức cho vay chính thức cung ứng hoạt động tín dụng tiêu dùng, từ đó đưa ra các giải pháp phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng tại Việt Nam hiện nay.

• Từ khóa: tín dụng tiêu dùng, công ty tài chính tiêu dùng, tổ chức cung ứng.

Consumer credit plays a vital role, not only providing people with opportunities to improve and enhance their quality of life but also contributing significantly to socio-economic growth and development. This study aims to investigate the nature and characteristics of consumer credit, as well as the current operational status of formal lending institutions providing consumer credit services. Based on this analysis, the research proposes solutions to enhance the development of consumer credit activities in Vietnam.

• Key words: consumer credit, consumer finance companies, lending institutions.

JEL code: E51

Ngày gửi bài: 17/02/2025

Ngày gửi phản biện: 24/3/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 23/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 25/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i292.10>

1. Giới thiệu

Tín dụng tiêu dùng (consumer credit) ra đời cùng với sự phát triển của hệ thống ngân hàng. Hoạt động tín dụng tiêu dùng giữ vai trò quan trọng, không chỉ giúp người dân có điều kiện để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống mà hoạt động tín dụng này còn có những đóng góp nhất định đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Tín dụng tiêu dùng (consumer credit) là khái niệm chung dùng để chỉ các khoản tiền cho người tiêu dùng vay để mua hàng hóa và dịch vụ, trừ các khoản tiền cho vay để mua nhà ở. Thông thường người tiêu dùng có thể sử dụng tiền vay để mua bất kỳ hàng hóa gì (tức không bị ràng buộc), nhưng cũng có trường hợp nó gắn với việc mua một hàng hóa cụ thể, ví dụ tín dụng thuê mua. Tín dụng tiêu dùng là một hình thức cấp tín dụng cho cá nhân hoặc hộ gia đình nhằm hỗ trợ việc mua sắm, tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ. Tín dụng tiêu dùng cho phép

người vay mượn tiền từ các tổ chức tài chính như ngân hàng, công ty tài chính hoặc cửa hàng bán lẻ để mua hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ ngay lập tức, sau đó trả lại số tiền đã vay theo các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận. Vì vậy, việc tìm hiểu bản chất của tín dụng tiêu dùng, đặc điểm của tín dụng tiêu dùng và thực trạng hoạt động của các tổ chức cho vay chính thức cung ứng hoạt động tín dụng tiêu dùng, từ đó đưa ra các giải pháp phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng tại Việt Nam hiện nay là cần thiết.

Khái quát về tín dụng tiêu dùng

Tín dụng tiêu dùng chính thức được hình thành tại Việt Nam từ năm 1995, nhưng phát triển mạnh trong những năm gần đây. Theo khoản 6 Điều 3 Nghị định 39/2014/NĐ-CP thì tín dụng tiêu dùng là hình thức cấp tín dụng cho mục đích tiêu dùng của cá nhân bằng nghiệp vụ cho vay bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng và phát hành thẻ tín dụng.

Như vậy, từ những cách tiếp cận trên có thể thấy rằng đặc điểm của tín dụng tiêu dùng như sau:

Thứ nhất, về mục đích vay, tín dụng tiêu dùng cho phép người vay sử dụng số tiền vay để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cá nhân và mua sắm các mặt hàng, dịch vụ khác nhau.

Thứ hai, quy mô của từng hợp đồng vay thường nhỏ dẫn đến chi phí tổ chức cho vay cao. Một thực tế dù giá trị khoản vay là lớn hay nhỏ thì để tạo lập được một khoản vay mới, nhân viên ngân hàng vẫn phải thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình tín dụng, dẫn tới chi phí quản lý của ngân hàng với một món vay tiêu dùng tương đương với chi phí cho doanh nghiệp vay một món lớn để sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, cho vay tiêu dùng có tính nhạy cảm theo chu kỳ. Nó tăng lên trong thời kỳ nền kinh tế tăng trưởng, khi mà mọi người dân cảm lạc quan về tương lai. Ngược lại, khi nền kinh tế rơi vào suy thoái, rất nhiều cá nhân và hộ gia đình cảm thấy không tin

* Học viện Ngân hàng; email: huongtran@hvn.edu.vn

tưởng nhất là khi họ thấy tình trạng thất nghiệp tăng lên và họ sẽ hạn chế vay mượn từ ngân hàng.

Thứ tư, nhu cầu vay tiêu dùng của khách hàng hầu như ít co giãn với lãi suất. Người tiêu dùng quan tâm đến khoản tiền họ phải trả hàng tháng hơn là lãi suất (mặc dù rõ ràng chính lãi suất ghi trên hợp đồng ảnh hưởng đến quy mô số tiền phải trả

Thứ năm, nguồn trả nợ có thể biến động lớn. Đối với các khoản vay tiêu dùng thì chênh lệch giữa lương, thường thu nhập với chi phí sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình chính là nguồn để hoàn trả gốc và lãi vay cho ngân hàng. Như vậy, thu và chi là hai yếu tố tác động trực tiếp tới khả năng hoàn trả của khách hàng. Và hai yếu tố này lại dễ dàng bị ảnh hưởng khi có sự thay đổi về các điều kiện khách quan và chủ quan như điều kiện kinh tế, xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật, điều kiện thiên nhiên, trình độ học vấn, tuổi tác, sức khỏe hay những sự cố bất thường của khách hàng vay...

Thứ sáu, tư cách của khách hàng là yếu tố khó xác định. Bên cạnh đánh giá năng lực tài chính của khách hàng thì một yếu tố quan trọng mà nhân viên ngân hàng không bao giờ bỏ qua đó là xác định tư cách khách hàng vì chính điều này quyết định thiện chí trả nợ của cá nhân, hộ gia đình. Tuy nhiên, việc đánh giá tư cách khách hàng là một điều khó khăn vì thu thập thông tin của nhóm khách hàng này khó đầy đủ và chính xác.

2. Thực trạng các tổ chức cho vay chính thức cung ứng tín dụng tiêu dùng hiện nay tại Việt Nam

Đến cuối năm 2024, hệ thống TCTD gồm 04 NHTM do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; 03 NHTM mua bắt buộc; 01 NHCSXH; 01 Ngân hàng Phát triển; 28 NHTMCP; 02 ngân hàng liên doanh; 09 ngân hàng 100% vốn nước ngoài; 50 chi nhánh ngân hàng nước ngoài; 26 công ty tài chính, cho thuê tài chính; 01 Ngân hàng Hợp tác xã; 1.180 QTDND và 04 tổ chức tài chính vi mô.

Bảng 1: Số lượng tổ chức cung cấp các dịch vụ tài chính năm 2016-2024 tại Việt Nam

STT	Loại hình TCTC	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
1	Ngân hàng Thương mại Nhà nước	4	4	4	4	4	4	4	4	4
2	Ngân hàng mua bắt buộc	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	NHCSXH	1	1	1	1	1	1	1	1	1
4	Ngân hàng phát triển Việt Nam	1	1	1	1	1	1	1	1	1
5	NHTMCP	28	28	28	28	28	28	28	28	28
6	Ngân hàng liên doanh	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	Ngân hàng 100% vốn nước ngoài	8	9	9	9	9	9	9	9	9
8	Chi nhánh ngân hàng nước ngoài	51	49	49	49	50	51	50	50	50
9	Công ty tài chính, cho thuê tài chính	26	27	26	26	26	26	26	26	26
10	Ngân hàng hợp tác xã	1	1	1	1	1	1	1	1	1
11	QTDND	1166	1178	1183	1182	1182	1182	1181	1178	1180
12	Tổ chức tài chính vi mô	4	4	4	4	4	4	4	4	4

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Trên thị trường, có nhiều kênh chính thức để khách hàng tiếp cận tín dụng như thông qua các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô. Đối với các tổ chức tín dụng (ngân hàng, công ty tài chính), Ngân hàng Nhà nước có cơ chế kiểm soát lãi suất cho vay tiêu dùng như sau: (i) lãi suất được xác định dựa trên thỏa thuận với khách hàng nhưng cần thông báo với Ngân hàng Nhà nước về khung lãi suất cho vay và áp dụng thống nhất toàn hệ thống; (ii) không thu thêm bất kỳ khoản phí nào khác; (iii) được Ngân hàng Nhà nước định hướng kiểm soát mức lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng trong phân khúc thu nhập thấp.

Quy mô dư nợ vay tiêu dùng của Việt Nam mới chỉ chiếm khoảng 27,17% GDP so với tỷ lệ trung bình từ 60-70% GDP tại các quốc gia châu Á khác như Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Malaysia... (Hoàng Lan, 2023). Ngoài ra, Việt Nam được xem là một trong những quốc gia châu Á có thị trường tài chính tiêu dùng giàu tiềm năng với dân số 100 triệu người, độ tuổi trung bình trẻ (33,7 tuổi) cùng với sự phát triển kinh tế ổn định, mức tiêu dùng của người dân ngày càng tăng (Hoàng Lan, 2023). Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN), đến nay (2024), tổng dư nợ cho vay phục vụ đời sống tiêu dùng của Việt Nam đạt khoảng 2.8 triệu tỷ đồng, chiếm 20% tổng dư nợ toàn nền kinh tế. Trong đó, các ngân hàng thương mại cung cấp 94% và các công ty tài chính tiêu dùng đóng góp khoảng 4.8% với mức tổng dư nợ là 139,000 tỷ đồng.

Về đối tượng cho vay, các ngân hàng thương mại chiếm lĩnh toàn bộ nhóm khách hàng có thu nhập trung bình từ 20 triệu đồng/tháng trở lên. Các ngân hàng thương mại chủ yếu cho vay các khách hàng có thu nhập ổn định, có tài sản đảm bảo hoặc lịch sử tín dụng tốt với các sản phẩm có giá trị khoản vay cao, thời gian dài. Đối với nhóm khách hàng có thu nhập trung bình từ 7-20 triệu đồng/tháng, các công ty tài chính và ngân hàng cùng khai thác. Với mức thu nhập từ 4-7 triệu đồng/tháng, khách hàng chủ yếu vay qua công ty tài chính và các kênh cho vay phi chính thức.

Các công ty tài chính tiêu dùng

Công ty tài chính được hoạt động cho vay tiêu dùng khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định 39/2014/NĐ-CP, và hiện tại ở Việt Nam, hiện có 16 CTTC được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp phép hoạt động cho vay tiêu dùng trong đó nhiều công ty 100% vốn nước ngoài (bảng 2).

Các CTTC hiện nay chủ yếu thực hiện hoạt động cho vay tiêu dùng với thủ tục cho vay đơn giản và

các sản phẩm dịch vụ đa dạng (như cho vay mua, sửa chữa nhà ở, học tập, du lịch, chữa bệnh, thẻ tín dụng,...) được liên kết với các đại lý điện máy, hàng tiêu dùng... giúp người dân có nhu cầu vay tiêu dùng dễ dàng tiếp cận dịch vụ, qua đó, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tín dụng đen, kích thích tiêu dùng, sản xuất, kinh doanh, hợp lý hóa quá trình luân chuyển hàng hóa trên thị trường.

Bảng 2: Các công ty tài chính được NHNN cấp phép hoạt động cho vay tiêu dùng tính đến 31/12/2024

STT	Tên tiếng Anh	Tên Tiếng Việt	Vốn điều lệ	Loại hình
1	Lotte Finance	Công ty tài chính TNHH MTV Lotte Việt Nam	1.314 tỷ đồng	100% vốn nước ngoài
2	Mcredit	Công ty tài chính TNHH MB Shinsei	1.300 tỷ đồng	TNHH
3	JACCS	Công ty tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam	900 tỷ đồng	100% vốn nước ngoài
4	SBIC Finance	Công ty tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy	2.523 tỷ đồng	TNHH MTV
5	Shihan Finance	Công ty tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam	615 tỷ đồng	100% vốn nước ngoài
6	SHB Finance	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội	1000 tỷ đồng	TNHH MTV
7	Viet Credit	Công ty tài chính cổ phần Tín Việt	687,9 tỷ đồng	CTCP
8	Home Credit	Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	2.050 tỷ đồng	100% vốn nước ngoài
9	HD Saison	Công ty tài chính TNHH HD Saison	2.000 tỷ đồng	100% vốn nước ngoài
10	FE Credit	Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	10.92 tỷ đồng	TNHH
11	Mirae Asset Finance	Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset	700 tỷ đồng	100% vốn nước ngoài
12	Handico Finance	Công ty tài chính cổ phần Handico	550 tỷ đồng	CTCP
13	EVN Finance	Công ty tài chính Điện Lực	3.047 tỷ đồng	CTCP
14	FCCOM	Công ty tài chính TNHH MTV Công Đồng	500 tỷ đồng	TNHH MTV
15	PTF	Công ty tài chính TNHH MTV Bưu điện	1050 tỷ đồng	TNHH MTV
16	Toyota Finance	Công ty tài chính TNHH MTV	700 tỷ đồng	100% vốn nước ngoài

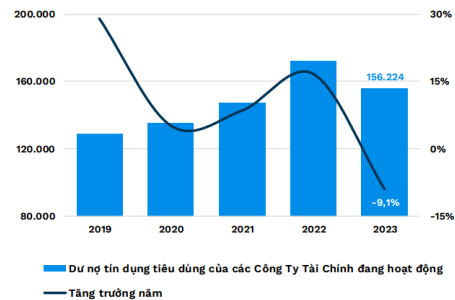
Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Theo Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, tính đến 31/12/2022, tổng dư nợ của 16 công ty tài chính do Ngân hàng Nhà nước cấp phép đạt trên 220 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 1,87% so với tổng dư nợ toàn nền kinh tế và 8,5% dư nợ cho vay tiêu dùng toàn hệ thống; qua đó, hỗ trợ khoảng 30 triệu người tiếp cận vốn vay với dư nợ bình quân khoảng 35-50 triệu đồng. Năm 2023, thị trường tài chính tiêu dùng của Việt Nam trải qua năm thách thức nhất trong thập kỷ qua do bối cảnh kinh tế tăng trưởng chậm, môi trường kinh doanh tín dụng gặp nhiều bất lợi. Cuối năm 2023 cho thấy tổng dư nợ cho vay của các công ty tài chính tiêu dùng đã thu hẹp hơn 9% so với cùng kỳ năm trước trong bối cảnh nhu cầu tín dụng yếu, chất lượng tín dụng của người vay giảm sút, tỷ lệ nợ xấu gia tăng, khiến các tổ chức tín dụng buộc phải thắt chặt các điều kiện cho vay hơn (biểu đồ 1).

Tuy nhiên, bối cảnh kinh tế khó khăn khiến lợi nhuận nhiều công ty tài chính sụt giảm, thậm chí lỗ đậm, cùng tình trạng nợ xấu tăng nhanh, phải thu hẹp quy mô hoạt động. Điều này thể hiện qua kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2023 của một số doanh nghiệp. Theo ông Nguyễn Quốc Hùng - Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng nợ xấu của các công ty tài chính đến

nay đã lên đến 8 - 10%, cá biệt có công ty nợ xấu lên đến 20%. Nhiều công ty lâm vào tình trạng khó khăn, thậm chí thua lỗ do phải trích dự phòng rủi ro nợ xấu tăng cao.

Biểu đồ 1: Quy mô thị trường tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính (Tỷ VNĐ) và mức tăng trưởng, theo năm



Nguồn: FiinGroup

Cụ thể, với công ty Tài chính Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (FE Credit), đơn vị dẫn đầu về thị phần, ghi nhận lợi nhuận âm gần 3.000 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2023, tương đương với mức lợi nhuận ghi nhận trong nửa cuối năm ngoài 2022. Tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE) giảm từ mức 0,9% về mức âm 29,23%. Tương tự FE Credit, Công ty tài chính Shinhan Việt Nam (Shinhan Finance), thành viên của Shinhan Card (Hàn Quốc). Cùng kỳ năm ngoài, Shinhan Finance báo lãi lợi nhuận sau thuế là hơn 90 tỷ đồng, nhưng sang nửa đầu năm nay, đơn vị này báo lợi nhuận âm gần 250 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh của nhóm tài chính tiêu dùng đi xuống trong bối cảnh tệp khách hàng chính của họ rơi vào khó khăn, kéo theo nợ xấu tăng nhanh. Bên cạnh rủi ro khách hàng lên cao, nhu cầu mua sắm tiêu dùng, trả góp của người dân cũng kém hơn, ảnh hưởng tới khả năng mở rộng danh mục cho vay. Theo báo cáo của PwC Việt Nam, 62% người tiêu dùng cho biết họ có kế hoạch cắt giảm chi tiêu không cần thiết, mạnh nhất là nhóm hàng hóa xa xỉ, du lịch và thiết bị điện tử. Ngoài ra, chi phí vốn vẫn ở mức cao, cũng là một trong những nguyên nhân bào mòn lợi nhuận nhóm này.

Sang năm 2024, đánh dấu sự tăng trưởng trở lại của tín dụng tiêu dùng với các công ty tài chính. Công ty Tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam cho thấy: tổng dư nợ tín dụng năm 2024 của Công ty tăng 12,4% so với năm trước nhờ đẩy mạnh cho vay khách hàng cá nhân. Tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh còn 1,76% đến cuối năm 2024, từ mức 2,49% của năm 2023 và thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của các công ty tài chính. Tương tự, cùng chiều

hướng phục hồi, năm 2024 FE Credit đạt lợi nhuận trước thuế gần 515 tỷ đồng. Sự phục hồi mạnh mẽ sau giai đoạn tái cơ cấu này đến từ tăng trưởng quy mô tín dụng, nỗ lực nâng cao chất lượng tài sản, tối ưu chi phí và quản trị rủi ro, thu hồi nợ hiệu quả. HD SaiSon tiếp tục phục hồi với dư nợ cuối quý 3 tăng 15% so với đầu năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 906 tỷ đồng, tăng 126% so với cùng kỳ, ROE 22,9%. EVN Finance (EVF) cũng báo lãi trước thuế gần 227 tỷ đồng trong quý 3/2024, tăng 58% so với cùng kỳ năm trước, cùng chất lượng cho vay cải thiện.

3. Giải pháp phát triển tín dụng tiêu dùng tại Việt Nam

Có thể thấy rằng tín dụng tiêu dùng mang lại cơ hội cho người dân được tiêu dùng các loại hàng hóa, dịch vụ trước và trả tiền sau, giúp tối đa hóa việc sử dụng dòng tiền, thu nhập theo thời gian. Để phát triển tín dụng tiêu dùng tại Việt Nam cần:

Đối với Nhà nước

Thứ nhất, cần hoàn thiện khung pháp lý, chính sách hỗ trợ và cải thiện cơ sở dữ liệu tín dụng cá nhân. Hoàn thiện và cụ thể hóa các quy định pháp lý về tín dụng tiêu dùng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân tiếp cận các khoản vay nhỏ lẻ và giảm thiểu tín dụng đen. Đồng thời, Nhà nước cần ban hành các chính sách khuyến khích phát triển tín dụng tiêu dùng, đặc biệt là các ưu đãi thuế và cơ chế hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia vào thị trường này.

Chính phủ sớm hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng quốc gia (CIC), mở rộng phạm vi thu thập thông tin từ các nguồn ngoài hệ thống ngân hàng như công ty dịch vụ tiện ích, bảo hiểm, viễn thông, thương mại điện tử để đánh giá khách hàng toàn diện hơn.

Thứ hai, nâng cao nhận thức và giáo dục tài chính cho người dân. Việc này có thể thực hiện thông qua tổ chức các chương trình giáo dục tài chính nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về tín dụng tiêu dùng, quản lý tài chính cá nhân, giảm nguy cơ nợ quá hạn và mất khả năng trả nợ. Đồng thời khuyến khích sự hợp tác giữa ngân hàng, công ty tài chính với các tổ chức giáo dục và truyền thông để phổ cập kiến thức tài chính rộng rãi hơn.

Đối với các tổ chức cung ứng chính thức (các ngân hàng và các công ty tài chính)

Thứ nhất, các tổ chức cung ứng cần đa dạng hóa sản phẩm tín dụng tiêu dùng bằng cách mở rộng danh mục sản phẩm phù hợp với từng phân khúc khách hàng, đặc biệt là các nhóm khách hàng có thu nhập trung bình và thấp. Đây là phân khúc hiện nay có tiềm

năng rất lớn. Thêm vào đó, các tổ chức cung ứng cần phát triển sản phẩm đặc thù như cho vay giáo dục, sức khỏe, tiêu dùng xanh, vay mua sắm các thiết bị gia dụng, điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế đa dạng.

Thứ hai, các tổ chức cung ứng cũng cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động tín dụng bằng cách: i) tăng cường số hóa quy trình cho vay, từ thẩm định, xét duyệt hồ sơ, giải ngân đến quản lý khoản vay nhằm giảm thiểu chi phí và rút ngắn thời gian; ii) ứng dụng các công nghệ hiện đại như Big Data, AI và Machine Learning trong phân tích rủi ro, quản lý khách hàng, nhằm nâng cao khả năng dự báo và phòng ngừa rủi ro tín dụng.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản trị rủi ro. Các NHTM lên lộ trình áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro như Basel III để nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro tín dụng, thanh khoản và rủi ro vận hành. Đồng thời, xây dựng các mô hình xếp hạng tín dụng và thể điểm tín dụng (Credit Scoring) chuyên biệt cho thị trường tín dụng tiêu dùng nhằm kiểm soát tốt hơn rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động.

Thứ tư, tăng cường sự hợp tác giữa các bên tham gia thị trường.

Cần thúc đẩy hợp tác giữa các ngân hàng, công ty tài chính với các doanh nghiệp bán lẻ, thương mại điện tử, và dịch vụ tiện ích nhằm phát triển các kênh phân phối hiệu quả, gia tăng tiện ích cho khách hàng. Bên cạnh đó, xây dựng các liên minh chiến lược giữa ngân hàng và các công ty Fintech để tận dụng thế mạnh của từng bên trong việc cung cấp dịch vụ tài chính tiêu dùng một cách hiệu quả và sáng tạo hơn.

Các giải pháp này, nếu được triển khai đồng bộ và hiệu quả, sẽ góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng tại Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững

Tài liệu tham khảo:

- Cooper, C. R. (2021). *An Overview of Consumer Finance and Policy Issues*, Vol. R45813: Congressional Research Service
- Chính phủ. 2014. Nghị định 39/2014/NĐ-CP ban ngày 07 tháng 5 năm 2014 về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính.
- NHNN. 2016. Thông tư 43/2016/TT-NHNN ban ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về cho vay tiêu dùng của công ty cho thuê tài chính
- Lộc, N. H. V., & Hoàn, Đ. V. 2021. Phát triển tín dụng tiêu dùng của các tổ chức tín dụng ở Việt Nam. thitruongtaichinh.vn.
- Nguyễn Văn Ngọc (2006). *Từ điển Kinh tế học*, Đại học Kinh tế Quốc dân
- Morgan, D. P. 2007. *Defining and detecting predatory lending*, Staff Report, Vol. 273: Federal Reserve Bank of New York, New York, NY.
- FintGroup (2023). Báo cáo Ngành Tài chính Tiêu dùng Việt Nam: Con đường phục hồi và triển vọng. Link truy cập: <https://fingroup.vn/>
- Hoàng Lan (2023). Ba vấn đề then chốt trên thị trường cho vay tiêu dùng. *Tạp chí Kinh tế Việt Nam*, (21), 22-05-2023.